TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/LĐ-PT
Ngày: 09-11-2018
V/v: "Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Son**

Các thẩm phán: Ông **Lâm Văn Be**

Bà **Lưu Ánh Nguyệt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Nguyện**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Văn Bạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 08/2018/TLPT–LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc ***"****Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2018/QĐPT-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 190, ấp Hiệp Long, xã HT1, huyện HT, tỉnh TN; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Trợ, Luật sư thuộc Công ty hợp danh Sài Gòn – Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT;

Địa chỉ: Khu hành chính huyện HT, số 04, đường Phạm Văn Đồng, Khu phố 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2018); có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Hữu T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án thể hiện như sau:

Nguyên đơn anh Phạm Hữu T trình bày:

Ngày 01/01/1995, anh T bắt đầu làm việc tại Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình huyện HT. Đến năm 2002, anh T ký hợp đồng không xác định thời hạn. Ngày 18/04/2008, Ủy ban nhân dân huyện HT ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND điều động anh về nhận công tác tại Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT. Ngày 01/5/2008, anh T ký hợp đồng không xác định thời hạn với Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT. Ngày 27/4/2017, giữa Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT và anh T có ký phụ lục hợp đồng thỏa thuận lại tiền lương và điều chỉnh lại thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động sẽ kết thúc vào ngày 31/12/2018. Ngày 12/12/2017, Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với anh T vào ngày 31/01/2018 và tiền trợ cấp chi trả cho anh T là 01 năm làm việc bằng ½ tháng tiền lương.

Anh T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT, nhưng yêu cầu tính lại tiền trợ cấp cho anh là 01 năm làm việc bằng 01 tháng tiền lương. Anh T làm việc 23 năm 01 tháng thì được hưởng trợ cấp là 23 tháng tiền lương, cụ thể: 23 tháng x 5.616.000 đồng = 129.168.000 đồng.

Đại diện hợp pháp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT, ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông T1 thống nhất với lời trình bày của anh T về mức tiền lương, thời gian làm việc, thời gian chấm dứt hợp đồng lao động như anh T trình bày. Việc Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT chấm dứt hợp đồng lao động với anh T là do thực hiện theo Kết luận số 799/KL-TTBNV của Thanh tra Bộ Nội vụ, hợp đồng lao động không được làm công tác chuyên môn. Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT đã tạo điều kiện cho anh T thi công chức 02 lần nhưng không đậu nên không đủ điều kiện tiếp tục công việc. Ngày 12/12/2017, Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT có làm việc với anh T về việc chấm dứt hợp đồng lao động và anh T cũng đồng ý. Nay anh T yêu cầu được hưởng trợ cấp theo Điều 49 Bộ luật Lao động, cụ thể số tiền 129.168.000 đồng thì Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT không đồng ý. Chỉ đồng ý chi trả trợ cấp thôi việc cho anh T theo Điều 48 Bộ luật Lao động, 01 năm làm việc bằng ½ tháng tiền lương, cụ thể là 65.988.000 đồng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN tuyên xử:

Áp dụng khoản 3, Điều 36; các Điều 48, 15, 16, 22, 201 Bộ luật Lao động năm 2012. Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hữu T đối với Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT về việc "Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Buộc Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT có nghĩa vụ chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho anh Phạm Hữu T số tiền 65.988.000 (sáu mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2018, nguyên đơn anh Phạm Hữu T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T. Buộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT chi trả trợ cấp cho anh với tổng số tiền 129.168.000 đồng.

Tại Tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Luật sư Hoàng Văn Trợ trình bày: Cần phải xác định hợp đồng ký kết giữa anh T và cơ quan là quan hệ hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động cuối cùng anh T ký có thỏa thuận lại thời gian 01 năm. Theo quy định của pháp luật thì hợp đồng không xác định thời hạn thì không được chuyển đổi lại hợp đồng có thời hạn, cần xem xét lại việc thỏa thuận này giữa Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT với anh T. Anh T không ký vào biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT, anh T hoàn toàn không tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động. Anh T bị chấm dứt hợp đồng lao động không phù hợp với điều kiện nào quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh T là quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động chứ không phải là quyết định thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Anh T có khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết thỏa đáng. Tại biên bản làm việc ngày 06/4/2018 và 28/4/2018 cũng xác định rõ cần xác định lại việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh T căn cứ vào Điều luật nào.

Bản án sơ thẩm nhận định anh T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động là quy chụp, chủ quan. Vì nếu như thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động thì Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT không ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Đề nghị xem xét lại tính hợp pháp của việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Trong xuyên suốt quá trình làm việc anh T đều khẳng định nếu như không thỏa thuận được mức trợ cấp thì anh sẽ không chấm dứt hợp đồng lao động với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ quá trình làm việc của anh T, 23 năm cống hiến cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT, anh T xứng đáng được hưởng trợ cấp như anh T yêu cầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa án sơ thẩm theo

hướng buộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT hỗ trợ cho anh T 01 năm làm việc bằng 01 tháng lương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý, đến ngày xét xử và tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là anh Phạm Hữu T có yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Phan Văn H không chấp nhận. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của anh Phạm Hữu T, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các bên đương sự đều thừa nhận anh Phạm Hữu T bắt đầu làm việc từ ngày 01/01/1995, anh T nghỉ việc vào ngày 31/01/2018, tổng thời gian anh T làm việc đến khi chấm dứt hợp đồng lao động là 23 năm 01 tháng, mức lương anh T được hưởng là 5.616.000 đồng. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, thấy rằng: Anh T trình bày việc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT chấm dứt hợp đồng lao động với anh không thuộc trường hợp theo quy định tại các Điều 36, 37, 38 Bộ luật Lao động nên Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT phải chi trả tiền trợ cấp mất việc cho anh theo Điều 49 Bộ luật Lao động, 01 năm làm việc bằng 01 tháng lương. Xét thấy, thực hiện theo Kết luận số 799/KL-TTBNV của Thanh tra Bộ Nội vụ, người làm việc theo hợp hợp đồng lao động không được làm công tác chuyên môn, công việc anh T đang làm có phụ trách chuyên môn nên Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT đã tạo điều kiện cho anh T thi công chức 02 lần nhưng không đậu, nên T không đủ điều kiện tiếp tục công việc. Tại các biên bản làm việc ngày 12/12/2017 (bút lục 55), ngày 08/02/2017 (bút lục 54), anh Phạm Hữu T đều đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT, anh T có ký tên vào biên bản là thống nhất ý kiến là nghỉ việc từ ngày 31/01/2018, còn chế độ yêu cầu giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Từ việc anh T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động, chế độ được giải quyết theo pháp luật quy định, nên Phòng Văn hòa và Thông tin huyện HT đã ban hành quyết định số 03/QĐ-VHTT ngày 09/01/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh T, thời gian chấm dứt từ ngày 01/02/2018, quyền lợi của anh T

được giải quyết theo quy định của pháp luật, anh T đã bàn giao công việc, nhận thẻ bảo hiểm về nghỉ từ ngày 31/01/2018. Ý anh T xin được hưởng 01 năm công tác bằng 01 tháng tiền lương. Ngày 21/02/2018, tại công văn số 20/TTr-VHTT, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT có tờ trình xin cho anh T được hưởng trợ cấp 01 năm làm việc bằng 01 tháng lương. Đến ngày 19/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện HT có văn bản trả lời không chấp nhận, nên xảy ra tranh chấp. Cho nên có đủ căn cứ xác định, việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động của anh T với Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012 "*Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động*". Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT có trách nhiệm thanh toán cho anh T tiền trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012 "*Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 36 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương*". Thời gian anh T làm việc đến khi chấm dứt hợp đồng lao động là 23 năm 01 tháng. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm c, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định *"Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng), trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc"*, buộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT thanh toán cho anh T tiền trợ cấp thôi việc với số tiền 65.988.000 đồng là có căn cứ. Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí lao sự phúc thẩm: Anh Phạm Hữu T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vKhoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Hữu T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3, Điều 36; các Điều 48, 15, 16, 22, 201 Bộ luật Lao động năm 2012. Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hữu T đối với Phòng Văn hóa và thông tin huyện HT về việc "Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Buộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT có nghĩa vụ chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho anh Phạm Hữu T số tiền 65.988.000 (sáu mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày anh Phạm Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Án phí lao động sơ thẩm*:*

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện HT phải chịu 1.979.640 (một triệu, chín trăm bảy mươi chín, sáu trăm bốn mươi) đồng.

Anh Phạm Hữu T được miễn toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

2.2. Về án phí lao động phúc thẩm***:*** Anh Phạm Hữu T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Hòa Thành;
- Chi Cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Son